VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ (không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh trong nước) và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

2. Quyết định này không áp dụng đối với những phương tiện, thiết bị tạm nhập, tái xuất, phục vụ sửa chữa thay thế, kiểm tra mức hiệu suất năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 3. Danh mục phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới

1. Danh mục phương tiện, thiết bị bao gồm:

a) Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang compact, balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, quạt điện, tủ lạnh - tủ kết đông lạnh, máy điều hòa không khí không ống gió, máy giặt gia dụng, máy thu hình, nồi cơm điện và bình đun nước nóng có dự trữ;

b) Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, máy photocopy, máy in và tủ giữ lạnh thương mại;

c) Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, máy biến áp phân phối, nồi hơi trong xí nghiệp công nghiệp.

2. Các tổ máy phát điện bằng than, khí trong các nhà máy nhiệt điện.

3. Chi tiết về phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Lộ trình thực hiện

1. Không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh kể từ khi Quyết định này có hiệu lực đối với các thiết bị có mức hiệu suất năng lượng không đáp ứng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu trong tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh sau 02 năm kể từ khi Quyết định này có hiệu lực đối với các thiết bị có mức hiệu suất năng lượng không đáp ứng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu trong TCVN được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Lộ trình thực hiện đối với các tổ máy phát điện bằng than, khí trong các nhà máy nhiệt điện áp dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Không cho phép xây dựng mới tổ máy phát điện bằng than, khí công nghệ lạc hậu, có hiệu suất tại thời điểm bắt đầu đưa vào vận hành thương mại thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với từng dải công suất của tổ máy được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này;

b) Không cho phép nhập khẩu thiết bị cũ, lạc hậu đối với các tổ máy phát điện có công suất nằm ngoài các dải công suất được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này;

c) Không phê duyệt chủ trương đầu tư các nhà máy nhiệt điện phát điện bằng than, khí đốt có hiệu suất năng lượng thấp hơn hiệu suất quy định tương ứng với dải công suất của tổ máy phát điện được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hướng dẫn xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ thực hiện loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ, các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng và mức hiệu suất năng lượng tối thiểu của các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng;

c) Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện, chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Danh mục phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

2. Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ các quy định về loại bỏ phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới quy định tại Quyết định này.

3. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý của mình, chủ trì thực hiện việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC THIẾT BỊ KHÔNG CHO PHÉP NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TỪ NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh các thiết bị có hiệu suất năng lượng không đáp ứng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định tại các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), cụ thể như sau:

STT	Tên gọi (thiết bị)	Tiêu chuẩn quốc gia
I. Nhóm thiết bị gia dụng:		
1	Bóng đèn huỳnh quang compact	TCVN 7896:2008
2	Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 7897:2008
3	Balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 8248:2009
4	Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng	TCVN 8249:2009
5	Quạt điện	TCVN 7826:2007
6	Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh	TCVN 7828:2013
7	Máy điều hòa không khí không ống gió	TCVN 7830:2015
8	Máy giặt gia dụng	TCVN 8526:2010
9	Máy thu hình	TCVN 9536:2012
10	Nồi cơm điện	TCVN 8252:2009
11	Bình đun nước nóng có dự trữ	TCVN 7898:2009
II. Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại:		
1	Màn hình máy tính	TCVN 9508:2012
2	Máy photocopy	TCVN 9510:2012
3	Máy in	TCVN 9509:2012
4	Tủ giữ lạnh thương mại	TCVN 10289: 2014
III. Nhóm thiết bị công nghiệp:		
1	Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc	TCVN 7540-1:2013
2	Máy biến áp phân phối	TCVN 8525:2010
3	Nồi hơi trong các xí nghiệp công nghiệp	TCVN 8630:2010

Phụ lục II

DANH MỤC THIẾT BỊ KHÔNG CHO PHÉP NHẬP KHẨU, SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ÁP DỤNG TỪ NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Không cho phép nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh các thiết bị có hiệu suất năng lượng không đáp ứng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu quy định tại các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), cụ thể như sau:

STT	Tên gọi (thiết bị)	Tiêu chuẩn quốc gia
I. Nhóm thiết bị gia dụng:		
1	Bóng đèn huỳnh quang compact	TCVN 7896:2015
2	Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 7897:2013
3	Balát điện từ dùng cho bóng đèn huỳnh quang	TCVN 8248:2013
4	Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng	TCVN 8249:2013
5	Quạt điện	TCVN 7826:2015
6	Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh	TCVN 7828:2013
7	Máy điều hòa không khí không ống gió	TCVN 7830:2015
8	Máy giặt gia dụng	TCVN 8526:2013
9	Máy thu hình	TCVN 9536:2012
10	Nồi cơm điện	TCVN 8252:2015
11	Bình đun nước nóng có dự trữ	TCVN 7898:2009
II. Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại:		
1	Màn hình máy tính	TCVN 9508:2012
2	Máy photocopy	TCVN 9510:2012
3	Máy in	TCVN 9509:2012
4	Tủ giữ lạnh thương mại	TCVN 10289:2014
III. Nhóm thiết bị công nghiệp:		
1	Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc	TCVN 7540-1:2013
2	Máy biến áp phân phối	TCVN 8525:2015
3	Nồi hơi trong các xí nghiệp công nghiệp	TCVN 8630:2010

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG THAN, KHÍ TRONG CÁC NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN KHÔNG ĐƯỢC PHÉP XÂY DỰNG MỚI TỪ NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Không cho phép xây dựng mới tổ máy phát điện bằng than, khí công nghệ lạc hậu, có hiệu suất tại năm đầu đưa vào vận hành thấp hơn giá trị quy định, cụ thể như sau:

STT	Tổ máy	Hiệu suất (%)
I. Các tổ máy phát điện bằng than, hiệu suất thô theo nhiệt trị thấp tại công suất định mức của tổ máy, quy về điều kiện nhiệt độ nước làm mát đầu vào 28°C và nhiệt độ môi trường 30°C, phải không thấp hơn giá trị sau:		
1	Tổ máy có công suất ≥ 50 MW và < 150 MW	34,0
2	Tổ máy có công suất ≥ 150 MW và < 300 MW	38,0
3	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW và < 600 MW	39,0
4	Tổ máy có công suất ≥ 600 MW và < 800 MW	41,0
5	Tổ máy có công suất ≥ 800 MW	43,0
II. Các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình đơn, hiệu suất tổ tua-bin khí (điều kiện ISO) không thấp hơn:		
1	Tổ máy có công suất ≥ 100 MW và < 150 MW	33,0
2	Tổ máy có công suất ≥ 150 MW và < 200 MW	34,0
3	Tổ máy có công suất ≥ 200 MW và < 300 MW	37,0
4	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW	39,0
III. Các tổ máy phát điện bằng khí đốt, sử dụng công nghệ tua-bin khí chu trình kết hợp, hiệu suất của cụm tua-bin khí chu trình kết hợp (điều kiện ISO) theo công suất đơn vị của tổ tua-bin khí đơn, không thấp hơn:		
1	Tổ máy có công suất ≥ 100 MW và < 150 MW	49,5
2	Tổ máy có công suất ≥ 150 MW và < 200 MW	51,0
3	Tổ máy có công suất ≥ 200 MW và < 300 MW	55,5
4	Tổ máy có công suất ≥ 300 MW	58,5